

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 04/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Bà Phạm Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh – Kiểm sát viên

Trong ngày 30/12/2021 và 04/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo:

Nguyễn Phát C, sinh ngày 26/01/1999, tại huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp TL, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (M), sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1969; anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Bùi Đức T, sinh ngày 09/11/1991; nơi cư trú: Ấp TL, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn L (M), sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp TL, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp TL, xã TM,

huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1940; nơi cư trú: Ấp TL, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Đình L1, sinh ngày 16/01/2001 (vắng mặt);

+ Ông Phạm Thanh T1, sinh năm 1985 (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 (có mặt);

+ Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1969 (vắng mặt);

+ Ông Bùi Văn B, sinh năm 1965 (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1981 (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1955 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/12/2020, Bùi Đức T kêu điện lực kéo đường điện từ ngoài đường vào nhà, dây điện đi ngang máy tole nhà ông Nguyễn Văn L (Mỹ) mà không xin phép trước. Ông L sợ dây điện đi ngang máy tole lâu ngày sẽ gây nguy hiểm nên ngăn cản thì giữa Bùi Đức T với Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Kim C xảy ra cự cãi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi uống cafe với bạn ở thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, con của ông L là Nguyễn Phát C có gian xe mô tô của Nguyễn Đình L1 đi về nhà để xin tiền gia đình trả tiền sửa xe (do lúc đi uống cafe thì xe của C bị hư hỏng). Về đến nhà, C thấy bà ngoại là Lương Thị Kim Ch và mẹ là Nguyễn Thị Kim C đang ngồi khóc. C hỏi, thì biết được nguyên nhân bà ngoại và mẹ mình khóc là bị T chửi mắng khi không cho T kéo dây điện đi ngang máy nhà, C tức giận đi bộ một mình sang nhà T để nói chuyện thì giữa C và T xảy ra cự cãi. Sau khi cự cãi, C bỏ đi về nhà thì phát hiện cây dao bằng kim loại dài khoảng 40cm ở trên bồn hoa trước hàng rào nhà, C cầm lấy cây dao quay trở lại nhà T để đánh nhau. Khi đến, C cầm cây dao trên tay phải nhá vào người T thì bị T nhặt lấy 02 thanh kim loại gần đó cầm trên hai tay để đánh nhau với C, T cầm cây sắt tay phải đánh trước hướng từ trên xuống, C đưa tay trái lên đỡ, trúng vào cạnh bàn tay, tiếp đến T cầm cây sắt tay trái đánh ngang từ trái qua phải trúng vào sườn phải của C một cái, rồi cây sắt rơi xuống sân nhà. Sau đó, C cầm dao tay phải chém nhiều cái hướng vào người T, gây thương tích ở vùng cổ trái, vùng vai (trên cánh tay trái) và ngón cái (ngón I) bàn tay phải, cuối cùng C cầm dao chém trúng vào cẳng tay trái của T một cái, thì được mọi người can ngăn. Xong C cầm dao bỏ chạy thì T cầm cây sắt tay trái ném theo nhưng không trúng. C chạy ra đường rồi điều khiển xe mô tô chở Luân đi về hướng thị trấn Thanh Bình, đến cầu Phú Mỹ (thuộc khóm Phú Mỹ, thị trấn Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp) thì C

ném bỏ cây dao xuống sông, rồi đến Công an xã Tấn Mỹ đầu thú. Còn T bị thương tích nặng, được Phạm Minh T1, Bùi Văn N đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp, rồi chuyển đến Bệnh viện C thương chính hình Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 25/12/2020 thì T xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/21/TgT ngày 23/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Bùi Đức T:

- Sẹo cổ trái nằm ngang, kích thước (2,5x0,3)cm, bờ sắc gọn: 02%; Sẹo mặt trước 1/3 trên cánh tay trái, lồi, hình chữ L, kích thước (3,8x1,8)cm: 02%;

- Sẹo mặt ngoài đốt 2 ngón I bàn tay phải, kích thước (1,5x0,1)cm, bờ sắc gọn: 01%;

- Sẹo mặt trước vòng ra mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, hình vòng cung, kích thước (21,5x0,3)cm, bờ sắc gọn. Gãy 1/3 trên xương tay trái. Đứt cơ duỗi cổ tay quay, trụ, cơ cánh tay quay, duỗi chung các ngón: 16%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20%. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Ngày 14/6/2021, Nguyễn Phát C bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới khởi tố điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKSCM ngày 25 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Phát C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Phát C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng và khai nhận: Do tức giận việc bị hại chửi mắng gia đình của bị cáo nên bị cáo mới tìm bị hại để nói chuyện thì bị cáo và bị hại mới xảy ra cự cãi. Sau khi cự cãi, bị cáo đi về nhà thì phát hiện cây dao bằng kim loại dài khoảng 40cm ở trên bồn hoa trước hàng rào nhà nên cầm lấy cây dao quay trở lại nhà T để đánh nhau. Khi đến, bị cáo cầm cây dao trên tay phải nhá vào người T thì bị T nhặt lấy 02 thanh kim loại gần đó cầm trên hai tay để đánh nhau với bị cáo, T cầm cây sắt tay phải đánh trước hướng từ trên xuống, bị cáo đưa tay trái lên đỡ làm trúng vào cạnh bàn tay, tiếp đến T cầm cây sắt tay trái đánh ngang từ trái qua phải trúng vào sườn phải của bị cáo một cái làm cây sắt rơi xuống sân nhà T. Bị cáo cầm dao tay phải chém nhiều cái hướng vào người T, trúng vào vùng cổ trái, vùng vai trái, tay phải và tay trái của người bị hại. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại chi phí điều trị thương tích từ ngày 22/12/2020 đến ngày 25/12/2020 là 14.434.000 đồng, chi phí tái khám từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/01/2021 là 6.509.000 đồng; chi phí vật lý trị liệu từ ngày 18/02/2021 đến

ngày 18/10/2021 là 25.000.000 đồng. Đối với tiền mất thu nhập do không chăm sóc vườn, tiền bồi thường do 01 cây mai bị chết và tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, chỉ đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị hại Bùi Đức T trình bày: Do gia đình bị cáo không cho bị hại kéo dây điện vào nhà nên bị hại và gia đình bị cáo mới xảy ra cự cãi. Sau đó, giữa bị cáo và bị hại tiếp tục xảy ra cự cãi tại nhà của bị hại, cự cãi một lúc thì bị cáo bỏ về nhà của bị cáo sau đó thì bị cáo cầm dao quay lại nhà của bị hại để đánh nhau, bị cáo cầm dao chém bị hại thì bị hại tránh được nên bị hại mới cầm 02 thanh sắt đánh lại bị cáo, bị cáo cầm dao chém nhiều cái vào cổ và tay trái của bị hại thì được mọi người can ngăn. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tổng cộng 259.723.000 đồng gồm: Chi phí điều trị thương tích từ ngày 22/12/2020 đến ngày 25/12/2020 là 14.434.000 đồng, chi phí tái khám từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/01/2021 là 6.509.000 đồng; chi phí tập vật lý trị liệu từ ngày 18/02/2021 đến ngày 18/10/2021 là 25.000.000 đồng; tiền mất thu nhập do không chăm sóc vườn là 162.000.000 đồng; tiền bồi thường do 01 cây mai chết là 10.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 44.700.000 đồng. Bị hại đã nhận 20.000.000 đồng từ gia đình của bị cáo nên yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 239.723.000 đồng. Bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho thu nhập hàng tháng theo yêu cầu của Tòa án do thu nhập của bị hại không ổn định, còn phụ thuộc vào mùa vụ.

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Ông, bà là cha mẹ của bị cáo. Khoảng 09 giờ ngày 22/12/2020, ông, bà không cho bị hại kéo đường dây điện ngang nhà nên hai bên xảy ra cự cãi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bà Chi có kể lại sự việc cho C biết; còn sự việc C gây thương tích cho bị hại như thế nào thì ông, bà không biết. Sau khi xảy ra vụ án, ông, bà có bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng thay bị cáo nhưng không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Ông Nguyễn Văn S trình bày: Việc bị cáo cầm dao gây thương tích cho bị hại như thế nào thì ông không chứng kiến. Cây dao bị cáo sử dụng làm hung khí gây án là của ông, hiện nay đã mất nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bà Nguyễn Thị N trình bày: Việc bị cáo cầm dao gây thương tích cho bị hại như thế nào thì bà không chứng kiến, bà chỉ nghe người khác nói lại là do bị cáo cầm dao chém, còn bị cáo chém như thế nào và đi với ai thì bà không biết.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phát C từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Phát C có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Bùi Đức T: Chi phí điều trị thương tích từ ngày 22/12/2020 đến ngày 25/12/2020 là 14.434.000 đồng, chi phí tái khám từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/01/2021 là 6.509.000 đồng; chi phí tập vật lý trị liệu từ ngày 18/02/2021 đến ngày 18/10/2021 là 25.000.000 đồng; tiền mất thu nhập do không chăm sóc vườn là 22.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm từ 10 đến 15 tháng lương cơ sở.

Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái áo thun màu xám, trước ngực trái có logo và dòng chữ aidas.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, một số người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Đối với:

- Bị cáo Nguyễn Phát C khai bị Bùi Đức T dùng 02 thanh kim loại đánh nhưng thương tích không đáng kể, từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Bùi Đức T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới không xử lý đối với Bùi Đức T là phù hợp.

- Bị hại khai Nguyễn Đình L đưa cây dao bằng kim loại cho bị cáo để bị cáo chém gây thương tích cho bị hại nhưng ngoài lời khai của bị hại thì không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới không xử lý đối với Nguyễn Đình L là phù hợp.

- Bị hại và bà Nguyễn Thị N (trong giai đoạn điều tra) khai vào thời điểm xảy ra vụ án có khoản 03 đến 04 người cùng bị cáo đến nhà bị hại; bị hại khai sau khi bị cáo chém, bị hại tránh được rồi bị hại mới nhặt 02 thanh sắt để đánh lại bị cáo. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N xác định không chứng kiến sự việc bị cáo dùng dao chém người bị hại và không biết bị cáo đến nhà bị hại cùng với ai. Những lời khai này của bị hại và bà Nguyễn Thị N (trong giai đoạn điều tra) không phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Phạm Thanh T1, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn L2 và diễn biến của vụ án nên không có cơ sở để xem xét.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 21/4/2021; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/21/TgT ngày 23/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 22/12/2020, tại Ấp TL, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang, do tức giận việc bị hại Bùi Đức T chửi mắng gia đình của bị cáo Nguyễn Phát C nên bị cáo Nguyễn Phát C và bị hại Bùi Đức T xảy ra cự cãi. Sau khi cự cãi, bị cáo Nguyễn Phát C đã có hành vi cầm 01 cây dao dài khoảng 40cm tìm bị hại để đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, bị cáo Nguyễn Phát C có hành vi cầm cây dao bằng tay phải chém nhiều nhất vào người bị hại Bùi Đức T. Hậu quả làm Bùi Đức T bị thương tích ở vùng cổ, tay phải và tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Phát C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Phát C về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Phát C là một thanh niên trưởng thành, có khả năng phân biệt việc nào đúng, việc nào sai, việc nào là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, khi giữa gia đình của bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn thì bị cáo phải bình tĩnh, tìm

hiểu rõ nguyên nhân và biện pháp giải quyết sao cho phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội để giữ được tình làng, nghĩa xóm hoặc nhờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp của các bên. Không làm được điều này, với bản tính hun hãn, côn đồ, bị cáo chọn biện pháp xấu nhất để giải quyết mâu thuẫn, sau khi cãi nhau với người bị hại, bị cáo tiếp tục cầm cây dao dài 40cm để tìm đánh bị hại. Trong lúc đánh nhau với người bị hại, bị cáo đã cầm cây dao bằng tay phải chém nhiều cái vào người bị hại, người bị hại chống đỡ nên bị thương tích ở vùng cổ trái, vùng vai trái, tay phải và tay trái. Hành vi của bị cáo làm cho người bị hại bị sẹo cổ trái nằm ngang, kích thước (2,5x0,3)cm; sẹo mặt trước 1/3 trên cánh tay trái, lồi, hình chữ L, kích thước (3,8x1,8)cm; sẹo mặt ngoài đốt 2 ngón I bàn tay phải, kích thước (1,5x0,1)cm; sẹo mặt trước vòng ra mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, hình vòng cung, kích thước (21,5x0,3)cm; gãy 1/3 trên xương tay trái; đứt cơ duỗi cổ tay quay, trụ, cơ cánh tay quay, duỗi chung các ngón. Tổng tỷ lệ thương tích gây nên hiện tại là 20%.

Bị cáo biết rõ cây dao dài 40cm là một loại hung khí nguy hiểm, nếu sử dụng để đánh nhau có thể gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng chém nhiều nhát vào người bị hại. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe của người khác, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện, mặc cho hậu quả xảy ra. Tuy không nhằm vào nơi xung yếu trên cơ thể của người bị hại để chém nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện tội phạm một cách quyết liệt, thể hiện sự hung hãn, xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác; hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ hễ có mâu thuẫn, tranh chấp là xảy ra dùng vũ lực để giải quyết, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền nhân thân của người khác, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, có xem xét: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và từng tham gia nghĩa vụ quân sự; có bà ngoại (Lương Thị Kim Ch) là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; sau khi phạm tội đã đến Công an xã Tân Mỹ đầu thú; bị cáo có tác động tích cực đến gia đình để bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho người bị hại; từ khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phát C thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại Bùi Đức T yêu cầu bị cáo Nguyễn Phát C có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền 259.723.000 đồng, gồm các khoản sau:

1/ Chi phí điều trị thương tích từ ngày 22/12/2020 đến ngày 25/12/2020 là 14.434.000 đồng;

2/ Chi phí tái khám từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/01/2021 là 6.509.000 đồng;

3/ Tiền tập vật lý trị liệu từ ngày 18/02/2021 đến ngày 18/10/2021 là 25.000.000 đồng;

4/ Tiền mất thu nhập do không chăm sóc vườn: 13.500.000 đồng x 12 tháng = 162.000.000 đồng;

5/ Tiền bồi thường do 01 cây mai chết là 10.000.000 đồng;

6/ Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 30 tháng x 1.490.000 đồng = 44.700.000 đồng.

Do gia đình bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng nên bị hại Bùi Đức T yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại là 239.723.000 đồng.

Xét thấy,

Đối với yêu cầu bồi thường về chi phí điều trị thương tích từ ngày 22/12/2020 đến ngày 25/12/2020 là 14.434.000 đồng, chi phí tái khám từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/01/2021 là 6.509.000 đồng; chi phí tập vật lý trị liệu từ ngày 18/02/2021 đến ngày 18/10/2021 là 25.000.000 đồng của người bị hại được bị cáo Nguyễn Phát C đồng ý bồi thường. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Bùi Đức T về tiền mất thu nhập do sức khỏe bị xâm phạm là phù hợp quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, mức yêu cầu bồi thường với số tiền 162.000.000 đồng của bị hại Bùi Đức T là cao so với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự cũng như thương tích của người bị hại và bị cáo cũng không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét như sau: Trước khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị hại có thu nhập thực tế, nhưng không ổn định và không thể xác định được do không có Hợp đồng lao động với người sử dụng lao động. Theo Biên bản xác minh ngày 23/9/2021 của Cơ quan điều tra – Công an huyện Chợ Mới thì không thể xác định được thu nhập thực tế của người chăm sóc vườn và Biên bản xác minh ngày 31/12/2021 của Cơ quan điều tra – Công an huyện Chợ Mới thì thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương là 250.000 đồng/ngày. Đồng thời, căn cứ hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích ngày

07/01/2021, thì bị hại chỉ bị đứt cơ, gãy hở 1/3 trên xương quay và thời điểm xuất viện tình trạng thương tích tạm ổn, Bác sĩ điều trị không có chỉ định bị hại không được lao động nên Hội đồng xét xử xác định thời gian bị hại nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe của bị hại là 03 tháng, nên tiền thu nhập bị mất của người bị hại được xác định: 250.000 đồng/ngày x 30 ngày x 03 tháng = 22.500.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Bùi Đức T về tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là phù hợp khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, mức yêu cầu bồi thường của người bị hại với số tiền 44.700.000 đồng là cao so với quy định của pháp luật và bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét như sau: Hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo làm cho bị hại bị các vết thương: Sẹo cổ trái nằm ngang, kích thước (2,5x0,3)cm; sẹo mặt trước 1/3 trên cánh tay trái, lồi, hình chữ L, kích thước (3,8x1,8)cm; sẹo mặt ngoài đốt 2 ngón I bàn tay phải, kích thước (1,5x0,1)cm; sẹo mặt trước vòng ra mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, hình vòng cung, kích thước (21,5x0,3)cm. Vị trí thương tích của người bị hại tập trung ở tay, không ảnh hưởng nhiều đến thẩm mỹ và tác động về tâm lý của người bị hại nên Hội đồng xét xử xác định tổn thất về tinh thần của người bị hại 15 tháng x 1.490.000 đồng = 22.235.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Bùi Đức T về 01 (một) cây mai bị chết là 10.000.000 đồng. Yêu cầu này của người bị hại không phù hợp Điều 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại mục 1 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không có cơ sở để xem xét.

Do đó, bị cáo Nguyễn Phát C có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Bùi Đức T thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền: 14.434.000 đồng + 6.509.000 đồng + 25.000.000 đồng + 22.500.000 đồng + 22.235.000 đồng = 90.678.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, gia bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng nên số tiền còn lại bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại là 70.678.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Kim C đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng thay bị cáo, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn S mất 01 (một) cây dao do bị cáo sử dụng làm hung khí gây án nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cái áo thun màu xám, trước ngực trái có logo và dòng chữ aidas, trên vai bị rách do người bị hại giao nộp. Đây là tài sản của người bị hại nhưng người bị hại không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Phát C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Do bị cáo Nguyễn Phát C còn có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại và hiện nay hoàn cảnh cũng đang gặp khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Phát C.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phát C 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Phát C có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Bùi Đức T số tiền 70.678.000 (bảy mươi triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu xám, trước ngực trái có lô gô và dòng chữ adidas, trên vai trái bị rách, trên áo dính nhiều đóm màu nâu đỏ.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Phát C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Phát C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang